

## Phẩm 174: TUỞNG KHỔ

Nếu pháp xâm nhập bức não gọi là khổ. Khổ này do ba loại: Khổ khổ. Hoại khổ, Hành khổ. Hiện tại thật khổ đó là (bị) dao gậy (đánh, chém) gọi là Khổ khổ. Nếu khi thương yêu lại chia lìa thì có khổ phát sinh như xa lìa vợ con..., gọi là Hoại khổ. Nếu đắc tâm “không”, vô ngã, thì biết pháp hữu vi đều có thể làm bức não gọi là Hành khổ, tâm theo khổ này gọi là Tưởng khổ.

Hỏi: Nếu tu tưởng khổ có được những lợi gì?

Đáp: Tưởng khổ này được quả nhảm chán xa lìa. Vì sao? Vì người tu tưởng khổ không dựa vào sự tham vui, không có vui mừng này thì không có thương yêu. Hành giả nếu biết được pháp này là khổ tức không lãnh họ các hành. Nếu pháp tuy vô thường, vô ngã, nhưng không thể sinh khổ thì hoàn toàn không trừ bỏ. Vì khổ nên bỏ, do bỏ khổ mới thoát được khổ. Điều mà tất cả chúng sinh đều sợ nhất là khổ. Hoặc nhỏ, thanh niên, già cả, hiền, ngu, sang hèn, biết tưởng khổ này đều sinh chán nản. Tất cả người tu tập ở trong Niết-bàn thường sinh tâm yên ổn vắng lặng, ở trong sinh tử đều sinh tưởng khổ. Tại sao biết được? Như chúng sinh bị khổ trói buộc ở cõi Dục là đau khổ, thì đối với Thiền thứ nhất sinh tưởng vắng lặng. Tuần tự như thế cho đến khổ ở cõi Hữu đảnh, thì đối với Niết-bàn sinh tưởng vắng lặng. Lại ở trong sinh tử có nhiều tội lỗi là khổ vậy. Như trong kinh dạy: “Lỗi ở trong sắc ấy là vì tưởng sắc vô thường hủy hoại”. Do vô minh nên tham chấp khổ này. Vì sao biết được? Vì chúng sinh ở trong khổ thật mà sinh tưởng vui, nếu sinh nhiều tưởng khổ thì bị nhảm chán. Vì thế Đức Phật dạy: “Ta vì giác ngộ được khổ nên thuyết giảng Khổ đế”. Trong đây Đức Phật dựa vào thế để mà chỉ dạy nghĩa này. Tùy theo tất cả trời, người, thế gian mà sinh khởi tưởng vui, đệ tử của Ta trong ấy sinh tưởng khổ, Đã sinh tưởng khổ thì thường nhảm chán. Ở nơi rất ngu si thì trong khổ lại sinh tưởng vui, do tưởng này nêu tất cả chúng sinh qua lại trong sinh tử, tâm thức rối loạn. Nếu được tưởng khổ thì được giải thoát. Vì bốn loại ăn nên dẫn đến họ thân sau. Dùng tưởng khổ này có thể diệt trừ các loại ăn, như ăn thịt con, như ăn thịt trâu không có da, như ăn đống lửa, như ăn trăm mũi mâu nhọn. Như vậy, nói bốn loại ăn này đều là nghĩa khổ. Do tưởng khổ này thường diệt trừ các món ăn. Người tu tập tưởng khổ ý không thích ở trong bốn thức xứ, vì đều thấy là khổ. Như con phù du lao mình vào lửa tưởng là vui. Người trí biết lửa có thể thiêu đốt thì thường tránh xa. Phàm phu cũng vậy, vô minh mê mờ nên gieo bão thân đời sau vào lửa. Bậc trí vì tưởng khổ nên thường được giải thoát. Tất cả ba cõi đều là khổ, là nhân duyên của khổ, họ khổ trong ấy là khổ, thường sinh họ khổ là nhân duyên của khổ. Tuy không khổ

liền, mà ít lâu sau chắc chắn lại khổ. Vì thế phải quán xét tất cả pháp thế gian đều là khổ, mà sinh tâm nhảm chán, không thọ các pháp thì được giải thoát.

## Phẩm 175: TƯỞNG VÔ NGÃ

Hành giả thấy tất cả pháp đều là tướng hủy hoại. Nếu chấp sắc là ngã, khi sắc ấy biến hoại thì biết tướng hủy hoại, liền xa lìa tâm ngã, các sắc cũng vậy. Như người bị nước trên núi tuôn xuống làm trôi, gặp có chỗ nấm lấy mà vật ấy bị đứt ra. Hành giả cũng vậy, chấp vật làm ngã thấy vật bị hủy hoại thì biết là vô ngã. Vì thế ở trong vô ngã tu tưởng vô ngã.

Hỏi: Tu tập tu tưởng vô ngã được lợi ích gì?

Đáp: Người tu tu tưởng vô ngã có thể đủ tu tưởng khổ. Phàm phu vì tu tưởng ngã nên ở trong khổ thật mà chẳng thấy là khổ. Do tu tưởng vô ngã nên ở trong chút ít khổ đã biết nó là nỗi hại. Lại vì tu tưởng vô ngã nên thường thực hành tâm xả. Vì sao? Vì tu tưởng ngã nên sợ mất hết ngã. Nếu có khả năng biết đúng chỉ mất khổ, còn vô ngã có thể mất thì có thể thực hành xả bỏ. Nhờ tu tưởng vô ngã thường có được niềm vui. Vì sao? Vì tất cả đều vô thường. Trong ấy, nếu sinh tâm ngã và ngã sở cho rằng ngã không còn mà ngã sở cũng không có thì thường bị khổ. Nếu suy nghĩ như vậy: Không có ngã và ngã sở, thì khi các pháp hủy hoại không sinh khổ đau. Hành giả nhờ tu tưởng vô ngã mà tâm được thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả phiền não đều từ ngã kiến mà sinh. Nên việc nào có lợi ích cho ta nên sinh tham dục, trái lại việc này tổn hại cho ta thì sinh giận dữ. Cho đó là ta thì sinh khởi kiêu mạn. Sau khi mạng sống ta chấm dứt sẽ tạo nghiệp hay không, liền sinh nghi ngờ. Như thế đều do ngã nên sinh khởi các phiền não. Dùng tu tưởng vô ngã sẽ diệt trừ các phiền não, phiền não diệt rồi tâm sẽ thanh tịnh. Vì tâm thanh tịnh nên có thể sánh bằng vàng, đá, chiên-dàn. Mọi dao, búa, khen ngợi, la mắng, tâm xa lìa ghét thương, an lạc, vắng lặng. Cho nên biết người có tu tưởng vô ngã tâm đều thanh tịnh. Ngoại trừ tu tưởng vô ngã thì không còn phương cách nào khác, có thể được giải thoát. Vì sao? Vì người nói có ngã, nếu khi biết không có ngã và không có sở hữu của ngã, thì có thể sinh tâm quyết định như thế, liền được giải thoát.

Hỏi: Chẳng đúng. Hoặc do tu tưởng vô ngã lại sinh tâm tham lam; như tham nữ sắc, đều do chẳng phải bà con của ta, nên tùy thuận cho chẳng phải của ta mà tích chứa các tội phước. Vì sao? Vì tự làm tổn hại lợi ích bản thân, thì không có tội phước.

---

Đáp: Người có tâm ngã thường sinh tham dục, ở trong thân mình thường sinh tướng nam đối với thân người khác thường sinh tướng nữ nhân, sau đó tham đắm. Phát sinh tham đắm đều do giả danh; tướng của người ấy tức giả danh. Cho nên chẳng phải vô ngã mà sinh tâm tham. Người nào có tâm vô ngã thì không tích chứa các nghiệp. Như A-la-hán diệt trừ tướng ngã nên các nghiệp không tụ tập. Tướng vô ngã này có khả năng đoạn trừ tất cả các phiền não và nghiệp. Vì thế, cần phải tu tập.

